TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

***

Bản án số: 15/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 24/4/2024.
"V/v Tranh chấp xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Đăng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vĩ.
Ông Dương Văn Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà – Thư ký TAND huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 142/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024, về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXX-ST ngày 04 tháng 4 năm 2024, giữa các bên đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị ***Trịnh Thị X***, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn Y, xã Bắc Ph, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh ***Lê Danh H***, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Y, xã Bắc Ph, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/02/2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trịnh Thị X trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Danh H có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 2011, vợ chồng kết hôn có tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết

hôn tại UBND xã Hồng K, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ngày 31/8/2011. Sau khi kết hôn thì vợ chồng về sống chung cùng với bố mẹ anh H tại xóm T, xã Hồng K, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội được khoảng 01 năm thì vợ chồng chuyển xuống nhà bố mẹ chị để mở cửa hàng tạp hóa và làm ăn sinh sống tại thôn Y, xã Bắc Ph, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội từ năm 2012 đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Năm 2021 vợ chồng mua được đất làm nhà xong thì vợ chồng chị có đón bố mẹ anh H xuống để ở cùng với bố mẹ chị. Tuy nhiên từ khi bố mẹ chồng xuống ở cùng thì bố chồng thường xuyên nói xấu chị, chửi bới chị lười, thường xuyên nói xấu với chồng chị, bố mẹ chồng còn đặt điều nói chị có quan hệ với người khác, chồng chị thậm chí còn cài đặt định vị theo dõi chị nhưng cũng không phát hiện ra. Sau đó, chị có phát hiện ra thì anh H có xin lỗi, chị cũng bỏ qua. Mặt khác chồng chị đi làm về không đưa tiền về cho chị, chị phải lo toàn bộ chi phí trong gia đình, lo học hành cho con cái, phải một mình trả nợ. Chị có cho bố mẹ đẻ tiền thì bố chồng cũng ngăn cấm, không cho chị được cho bố mẹ chị tiền. Khi chị và bố chồng xảy ra mâu thuẫn, anh Hiếu không đứng ra hòa giải mà lại đứng về phía bố mẹ đẻ của anh H nên làm cho quan hệ vợ chồng ngày càng mâu thuẫn gay gắt. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thị Thu Th, sinh ngày 14/7/2012 và cháu Lê Danh Tr, sinh ngày 02/9/2016. Hiện nay các cháu đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị mỗi người nuôi 01 con, anh H nuôi cháu Tr, còn chị nuôi cháu Th. Chị và anh H sẽ tự thỏa thuận giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay chị đang làm tự do (bán hàng tạp hóa tại nhà) thu nhập bình quân khoảng từ 80.000.000đ đến 100.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung, riêng, công sức, công nợ: Vợ chồng chị tự thỏa thuận giải quyết, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Lê Danh H trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Trịnh Thị X có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 2011, vợ chồng kết hôn có tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng K, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội ngày 31/8/2011. Sau khi kết hôn xong thì vợ chồng về sống chung cùng với bố mẹ anh tại Xóm T, xã Hồng K,

huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội khoảng 01 năm thì vợ chồng chuyển xuống nhà bố mẹ đẻ chị Xuân để chị X mở cửa hàng tạp hóa và làm ăn sinh sống tại thôn Y, xã Bắc Ph, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội từ năm 2012 đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do từ khi vợ chồng mua đất làm nhà xong thì có đón bố mẹ anh về ở cùng, do bố anh khó tính, hay để ý vợ anh và mỗi lần uống rượu vào thì hay nói to và có chửi vợ anh. Vợ anh thì không nhịn được nên giữa bố anh và vợ anh có cãi nhau. Sau khi bố anh và vợ anh xảy ra mâu thuẫn anh cũng đứng ra dàn xếp nhưng không thành. Bản thân anh và vợ cũng có mâu thuẫn, do bạn thân của vợ mất, từ đó vợ anh thay đổi, ít quan tâm đến chồng con và công việc, thường xuyên đi chơi. Anh có ngồi nói chuyện với vợ nhưng vợ anh không thay đổi vẫn thường xuyên đi chơi. Mặt khác vợ anh hay nói dối anh, anh nói thì chị Xuân chuyển sang ngủ với con, không ngủ cùng với anh nữa. Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn anh đã nhiều lần nói chuyện với vợ nhưng quan hệ vợ chồng không cải thiện. Do thái độ của vợ anh như vậy nên anh có nghi ngờ vợ có quan hệ với người đàn ông khác. Mặt khác vợ anh chơi tiền ảo giấu anh và thua lỗ dẫn đến vợ chồng không còn được như trước. Vợ anh lại hay so sánh anh với những người đàn ông khác nên vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung và nửa năm nay vợ chồng không nói chuyện được với nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2023 đến nay. Nay chị X làm đơn xin ly hôn thì anh không đồng ý, vì vẫn còn tình cảm với vợ và anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con cái trưởng thành.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Thị Thu Th, sinh ngày 14/7/2012 và Lê Danh Tr, sinh ngày 02/9/2016. Hiện nay các con đang ở với vợ chồng. Nếu ly hôn đặt ra thì anh đề nghị được nuôi cháu Lê Danh Tr, chị X nuôi cháu Lê Thị Thu Th, cho đến khi con thành niên đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con vợ chồng anh tự thỏa thuận giải quyết, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện nay anh làm lái xe thu nhập bình quân khoảng 30.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung, riêng, công sức, công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Thư ký Tòa án; Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước

thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh Thị X. Cho chị Trịnh Thị X được ly hôn anh Lê Danh H.

+ Về con chung: Giao con chung là Lê Thị Thu Th, sinh ngày 14/7/2012 cho chị Trịnh Thị X. Giao con chung là Lê Danh Tr, sinh ngày 02/9/2016 cho anh Lê Danh H, trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

+ Về tài sản chung, riêng, công sức, công nợ: Chị X, anh H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Chị X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị X xin ly hôn anh H, hiện chị X và anh H đều cư trú tại thôn Y, xã Bắc Ph, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết tại Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn. Tại phiên tòa lần 2 bị đơn anh Lê Danh H vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định chung.

[2]. Về nội dung: Chị Trịnh Thị X kết hôn với anh Lê Danh H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng K, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 94, quyển số 01/2011 ngày 31/8/2011. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống chị X và anh H đều xác nhận vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ mâu thuẫn giữa bố chồng và con dâu, anh H không dàn xếp được mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và anh H nghi ngờ, không tin tưởng chị X dẫn đến vợ chồng càng ngày

càng mâu thuẫn hơn, không thể hòa giải. Sau khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng đã nhiều lần tự hòa giải và được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay, vẫn ở chung nhà nhưng không ăn chung, không ngủ chung, không ai quan tâm đến ai. Chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn, anh H mong muốn vợ chồng về đoàn tụ và không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy: Để tồn tại quan hệ hôn nhân thì hai bên đều cùng phải yêu thương, tin tưởng, tôn trọng nhau, để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Bản thân anh H, chị X đều xác định sống với nhau nhưng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh H xin được đoàn tụ nhưng bản thân anh cũng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng, không có phương pháp gì để vợ chồng về đoàn tụ với nhau, chị Xuân xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và kiên quyết xin được ly hôn với anh H. Như vậy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên cần chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của chị X, cho chị X được ly hôn anh H để ổn định cuộc sống của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3]. Về con chung: Chị X và anh H có 02 con chung là cháu Lê Thị Thu Th, sinh ngày 14/7/2012 và cháu Lê Danh Tr, sinh ngày 02/9/2016. Ly hôn chị X, anh H đề nghị mỗi người nuôi 01 con, chị X nuôi cháu Th, anh H nuôi cháu Tr. Xét yêu cầu của anh H và chị X, Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên là trách nhiệm, nghĩa vụ của cha mẹ theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của các bên. Hiện nay anh H, chị X đều có chỗ ở và công việc thu nhập ổn định, có đủ điều kiện khả năng để nuôi con. Mặc dù các con chung đều có nguyện vọng muốn ở cùng chị X nhưng để đảm bảo quyền nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của các bên, Hội đồng xét xử thấy cần giao cho mỗi người nuôi 01 con chung như nguyện vọng của các bên là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh H, chị X đều có công việc và có thu nhập ổn định và tự nguyện không đề nghị Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung, riêng, công sức, công nợ: Chị X, anh H không đề nghị nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 235 Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trịnh Thị X. Cho chị Trịnh Thị X được ly hôn anh Lê Danh H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Thị Thu Th, sinh ngày 14/7/2012 cho chị Trịnh Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Giao con chung là cháu Lê Danh Tr, sinh ngày 02/9/2016 cho anh Lê Danh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi các con thành niên đủ 18 tuổi (nếu không có sự thay đổi khác). Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị X, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, riêng, công sức, công nợ: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị X phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0022171 ngày 08/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. (đã nộp đủ)

5. Về quyền kháng cáo: Chị X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

<u>Nơi nhận</u>:
- *VKS Sóc Sơn*
- *THA Sóc Sơn*
- *UBND xã Bắc Phú*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS, VP*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Đăng